**PHỤ LỤC 1**

**Một số quy định đối với nhóm nghiên cứu**

1. Nhóm nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở:

* Chuyên môn của đội ngũ cán bộ;
* Trang thiết bị cơ sở vật chất thuộc Trường quản lý;
* Quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước;
* Các sản phẩm khoa học có uy tín đã được công bố trong 5 năm trở lại gồm bài báo khoa học có uy tín (thuộc danh mục WoS hoặc Scopus) hoặc bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm có giải thưởng cấp tỉnh hoặc tương đương; chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản; sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản;
* Nhu cầu phát triển của xã hội để điều chỉnh, xây dựng ngành đào tạo có khả năng thu hút được người học.

1. Tên của nhóm nghiên cứu cần phù hợp với định hướng mục tiêu và sản phẩm nghiên cứu.
2. Nếu nhóm nghiên cứu có thành viên gồm cán bộ, nghiên cứu sinh thuộc nhiều khoa quản lý thì phải có xác nhận của tất cả các khoa thuộc Trường đó. Trong đó, Trưởng nhóm thuộc khoa nào thì xem như nhóm nghiên cứu thuộc khoa đó, và khoa đó phải chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện.
3. Nếu nhóm nghiên cứu cần sử dụng bất kỳ thiết bị nào do khoa khác quản lý thì cần phải có thành viên của nhóm nghiên cứu thuộc khoa quản lý thiết bị đó và thành viên đó phải đủ tiêu chuẩn điều khiển thiết bị theo đúng nội quy phòng thí nghiệm đang quản lý thiết bị đó.
4. Thành phần của nhóm nghiên cứu gồm cán bộ và nghiên cứu sinh có chuyên môn phù hợp với hướng nghiên cứu và phải đảm bảo yêu cầu:

* Tối thiểu có 5 thành viên (kể cả trưởng nhóm);
* Tối thiểu 50% thành viên là cán bộ cơ hữu của Trường bao gồm trưởng nhóm;
* Trưởng nhóm phải là người có năng lực và kinh nghiệm trong NCKH, HTQT và đào tạo (thể hiện qua các sản phẩm khoa học có giá trị trong 5 – 10 năm gần đây) và có khả năng lãnh đạo, phát triển nhóm nghiên cứu;
* Danh sách thành viên có thể thay đổi hàng năm.

1. Trang thiết bị của nhóm nghiên cứu đang sử dụng được là:

* Trang thiết bị do thành viên của nhóm nghiên cứu sở hữu;
* Trang thiết bị chung do Trường quản lý;
* Trang thiết bị do khoa chuyên môn của trưởng nhóm nghiên cứu quản lý và được sự phê duyệt của khoa đồng ý cho các thành viên của nhóm nghiên cứu sử dụng;
* Trang thiết bị được quản lý bởi đơn vị khác trong/ngoài trường nhưng có cán bộ là thành viên của nhóm nghiên cứu, đủ kỹ năng và điều kiện sử dụng trang thiết bị đó;
* Trang thiết bị của cơ sở nghiên cứu khác trong/ngoài nước mà thành viên của nhóm nghiên cứu đang làm việc với tư cách đối tác hợp tác nghiên cứu hoặc cán bộ thỉnh giảng hoặc nghiên cứu sinh.

1. Danh mục sản phẩm khoa học có uy tín, thuộc các loại hình sau:

* Danh mục theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước: gồm bài báo khoa học có uy tín (thuộc danh mục WoS hoặc Scopus); bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật; chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản; sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.
* Danh mục mở rộng: gồm giáo trình đã xuất bản; sản phẩm đã được thương mại hóa tạo nguồn thu KHCN cho Trường từ mức 50 triệu đồng trở lên; sản phẩm được một địa phương từ cấp huyện trở lên chứng nhận đem lại có hiệu quả về kinh tế - xã hội; sản phẩm có giải thưởng (nhất, nhì và ba) cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

1. Danh sách các thành viên của nhóm nghiên cứu gồm họ tên (có chữ ký của các thành viên của nhóm nghiên cứu và xác nhận của các Khoa trực thuộc Trường), lĩnh vực được phân công, mốc thời gian đăng ký hoàn thành việc nâng cao trình độ cũng như các sản phẩm khoa học có uy tín đăng ký công bố trong vai trò là tác giả chính.
2. Mỗi bài báo khoa học có uy tín có thể có tối đa 2 tác giả chính gồm tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ.

**PHỤ LỤC 2**

***(Mẫu)* Định hướng KHCN-HTQT của Khoa Hóa học**

* + - 1. **Định hướng nghiên cứu:**
* Hướng nghiên cứu 1: ……
* Hướng nghiên cứu 2: ……
  + - 1. **Danh sách các nhóm nghiên cứu:**
* Tên nhóm nghiên cứu 1: ……
* Danh sách thành viên nhóm nghiên cứu:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Học vị. học hàm | Chuyên môn được đào tạo | Đơn vị (Khoa) | Vai trò | Phạm vi được phân công | Đăng ký trình độ | | Đăng ký sản phẩm KH uy tín | | Chữ ký |
| Học vị, học hàm | Thời gian hoàn thành | Trong 5 năm | Trong 10 năm |
| 1 | Nguyễn Văn A | GS.TS | Khoa học vật liệu | Hóa học | Trưởng nhóm | Nghiên cứu tính chất hóa học của vật liệu nano |  |  | **10** (08 bài báo, 01 giáo trình, 01 sách chuyên khảo) | **20** (17 bài báo, 01 giải pháp hữu ích, 01 sở hữu trí tuệ, 01 sách chuyên khảo) |  |
| 2 | Lê Văn B | TS | Khoa học vật liệu | Điện, Điện tử &CNVL | Thành viên | Chế tạo vật liệu nano hữu cơ | PGS | 2027 | **04** (03 bài báo, 01 chương sách do NXB quốc tế có uy tín xuất bản) | **10** (07 bài báo, 02 giải pháp hữu ích, 01 sản phẩm thương mại hóa) |  |
| 3 | Phan Thị C | ThS | Công nghệ vi sinh | Sinh học | Thành viên | Nghiên cứu men vi sinh | TS | 2026 | **02** (02 bài báo) | **07** (05 bài báo, 01 chuyên khảo, 01 giải pháp hữu ích) |  |
| 4 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Lưu ý*: Danh sách thành viên có thể được điều chỉnh, bổ sung hằng năm.

**Xác nhận của đơn vị quản lý**

**Khoa Hóa học Khoa Điện, Điện tử, CNVL Khoa Sinh học**

**PHỤ LỤC 3**

***(Mẫu)* Kế hoạch hoạt động KHCN-HTQT của Nhóm nghiên cứu ……**

**Thông tin nhóm nghiên cứu**

Tên nhóm: ……

Trưởng nhóm: ……

Đơn vị: ……

**Mục tiêu:**

* Mục tiêu dài hạn (10 năm): ……
* Mục tiêu trung hạn (3-5 năm): ……

**Kế hoạch hoạt động:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung công việc | Đăng ký sản phẩm KH uy tín | | | | |
| 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | 2026 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | … |  |  |  |  |  |

*Lưu ý*: Ghi rõ số lượng và loại sản phẩm khoa học có uy tín dự kiến theo nội dung công việc theo từng năm.

**Xác nhận của Trưởng nhóm**

**PHỤ LỤC 4**

***(Mẫu)* Trang thiết bị đang được sử dụng của Nhóm nghiên cứu….**

**Thông tin nhóm nghiên cứu**

Tên nhóm: ……

Trưởng nhóm: ……

Đơn vị: ……

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT  (1) | Tên trang thiết bị  (2) | Chức năng  (3) | Thông số kỹ thuật  (4) | Mức độ cần thiết  (5) | Thời gian sử dụng /Tình trạng  (6) | Đơn vị sở hữu  (7) | Đề xuất sửa chữa, thay thế (thời hạn)  (8) | Ghi chú  (9) |
| 1 | Lò nung hiệu Lenton (Anh)/UAF 15/27 | Chế tạo vật liệu | Tmax: 1500 oC  Dung tích: 27 lít  Kích thước lòng lò: W270×D340×H290mm | 1 | 20 năm/  Bình thường | Khoa Điện- Điện tử-CNVL | Thay thế 03 Rơ le nhiệt (năm 2023) | Đơn giá Rơ le: 1.000.000 đồng/cái |
| 2 | ….. |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ….. |  |  |  |  |  |  |  |

*Lưu ý*:

1. Tên trang thiết bị: Chỉ kê khai những thiết bị có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

(5) Mức độ cần thiết được chia làm 5 loại:

1. Không thể thiếu và phải sử dụng thường xuyên tại Trường.
2. Không thể thiếu nhưng không sử dụng thường xuyên và có thể sử dụng tại đối tác của nhóm nghiên cứu.
3. Cần để xác định tính chất quan trọng của hướng nghiên cứu.
4. Cần để công bố sản phẩm khoa học có chất lượng.
5. Cần không thường xuyên và không quan trọng nhiều.
6. Đơn vị sở hữu: Nội dung như ở mục 6, phụ lục 1.

**PHỤ LỤC 5**

***(Mẫu)* Đề xuất trang thiết bị mới của Nhóm nghiên cứu….**

**Thông tin nhóm nghiên cứu**

Tên nhóm: ……

Trưởng nhóm: ……

Đơn vị: ……

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT  (1) | Tên trang thiết bị  (2) | Chức năng  (3) | Thông số kỹ thuật/Lĩnh vực nghiên cứu  (4) | Mức độ cần thiết  (5) | Đơn giá  (6) | Thời hạn cần sử dụng  (7) | Nguồn kinh phí  (8) |
| 1 | Legend and Belief (tác giả Linda Dégh, xuất bản 2001) | Sách tham khảo | Văn hóa dân gian/Truyền thông đại chúng/Tín ngưỡng | 1 | 200 USD (Amazon) | 2023 | Dự án tăng cường trang thiết bị |
| 2 | ….. |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ….. |  |  |  |  |  |  |

*Lưu ý*:

1. Nguồn kinh phí cần ghi rõ nguồn dự kiến gồm các dự án/hợp phần HTQT, đề tài/nhiệm vụ KHCN, dự án tăng cường trang thiết bị hoặc kinh phí của Trường.